

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 22/2024/HS-PT
Ngày 06-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Lương Hoàng L và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 31-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Hoàng L, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phòng C tập thể N, đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh B và bà Nông Thị H; có vợ Nguyễn Thị Huyền A và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-4-2023 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Hà A, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hà Diệu T; có vợ là Đỗ Thị Thục A và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-10-2011, có hành vi đốt pháo bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2023 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Đức H, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Minh P, có vợ là Phạm Thị Vân A và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00095/QĐ-XPVPHC ngày 18-3-2014 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng pháo nổ (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-4-2023 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Việt H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt B và bà Hoàng Thị C; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03680/QĐ-XPVPHC ngày 21/3-2017 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-4-2023 đến nay; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Hoàng Hải T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; có mặt.

2. Triệu Quốc Đ, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo từ quản lý khách sạn M. Hồi 04 giờ 45 phút ngày 09-4-2023, Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 1013, khách sạn M, đường N, phường V, thành phố L phát hiện: Lương Hoàng L, Triệu Quốc Đ, Nguyễn Đức H và Triệu Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; kết quả xét nghiệm 04 đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Thu giữ tại giường ngủ nơi Lương Hoàng L đang nằm có: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 20cm bên trên mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 01 miếng nhựa màu xanh trắng hình chữ nhật in dòng chữ

“MUÒNG THANH”.

Thu giữ ở trên mặt bàn trang điểm kê sát đầu giường ngủ nơi Lương Hoàng L đang nằm: 02 túi nilon màu trắng cùng kích thước 2,8cm x 2,8cm; 01 lọ hình trụ tròn màu xanh tím bằng kim loại chứa búp lá cây khô.

Thu giữ trong túi bên trái của chiếc áo khoác màu đen để trên kệ gỗ kê dưới tivi 01 túi nilon màu đen chứa chất bột màu hồng

Tạm giữ một số đồ vật khác trên nền nhà trong phòng 1013 gồm: 01 loa xách tay, 03 đèn chiếu laser đều đang được 04 đối tượng trên sử dụng. Tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 12A-164.60 do Nguyễn Đức H sử dụng.

Căn cứ lời khai của 04 đối tượng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã khám xét khẩn cấp phòng hát số 203 quán Karaoke T thuộc thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 đĩa sứ hình tròn.

Tại Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 10-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ được trên mặt đĩa sứ tại phòng 1013 khách sạn M là chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,426 gam (đã trừ bì). Chất bột màu hồng trong túi nilon thu giữ trong túi áo khoác tại phòng 1013 khách sạn M là chất ma túy MDMA có khối lượng 6,917 gam (đã trừ bì). Búp lá cây khô thu giữ trong lọ hình trụ tròn tại phòng 1013 khách sạn M là Cần Sa, khối lượng 0,643 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 18-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất tinh thể bám dính trong 02 túi nilon thu giữ tại phòng hát số 203, quán Karaoke T đều là chất ma túy Ketamine, tổng khối lượng 0,004 gam (đã trừ bì).

Các bị cáo Hoàng Hà A, Hoàng Hải T và Nguyễn Việt H đã đến Cơ quan Công an để đầu thú.

Kết quả điều tra xác định được như sau :

Khoảng 16 giờ ngày 08-4-2023, Lương Hoàng L nhắn tin rủ Hoàng Hà A góp tiền cùng mua ma túy để sử dụng, Lương Hoàng L ứng tiền ra trước, Hoàng Hà A trả phần tiền góp sau. Sau đó, Lương Hoàng L nhờ Nguyễn Đức H mua 01 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” để cùng nhau sử dụng. Nguyễn Đức H nhắn tin qua ứng dụng Messenger với Trần Nguyên B để thỏa thuận mua 01 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” với giá 5.000.000 đồng

Nguyễn Đức H nói lại nội dung trao đổi mua bán ma túy với Trần Nguyên B cho Lương Hoàng L biết và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-164.60 chở Lương Hoàng L đến gặp Trần Nguyên B để mua ma túy. Trên đường đi, Lương Hoàng L đưa cho Nguyễn Đức H 5.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Khi đến điểm hẹn thuộc khu vực ngã ba D, thị trấn Đ, Trần Nguyên B lên xe ô tô của Nguyễn Đức H và đặt vào hộp để đồ cạnh ghế lái 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong đựng 01 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” rồi nhận 5.000.000 đồng từ Nguyễn Đức H và xuống xe.

Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô chở Lương Hoàng L đến khách sạn M. Lương Hoàng L thuê phòng 1013, Nguyễn Đức H lấy 01 vali bên trong có loa, đèn nháy, đĩa sứ đã chuẩn bị từ trước từ trên xe ô tô mang vào phòng 1013 khách sạn M.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Lương Hoàng L nhắn tin cho Hoàng Hà A đến khách sạn M để cùng sử dụng ma túy. Khi Hoàng Hà A đến nơi, cả hai trao đổi thông nhất cùng di chuyển đến quán Karaoke T thuộc địa phận thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng ma túy; Hoàng Hà A đặt thuê phòng 203 quán Karaoke T rồi thông báo cho Lương Hoàng L biết.

Hoàng Hà A rủ thêm Lý Quang V; Lương Hoàng L rủ thêm Triệu Quốc Đ cùng đến quán Karaoke T để sử dụng ma túy. Khi Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-164.60 cùng Lương Hoàng L đến đón Triệu Quốc Đ thì thấy có Triệu Văn H đang ở đó nên Triệu Quốc Đ và Triệu Văn H cùng lên xe ô tô do Nguyễn Đức H điều khiển để đi đến phòng 203 quán Karaoke T. Tại đây, Lương Hoàng L lấy ma túy “keo” pha với nước CocaCola và lấy ma túy “ke” đổ ra đĩa sứ để “xào” rồi kẻ thành các đường nhỏ để cả nhóm 06 người cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Hoàng L gọi điện rủ thêm Hoàng Hải T đến và cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ ngày 09-4-2023, sau khi sử dụng hết số ma túy nói trên; Hoàng Hải T, Hoàng Hà A, Lý Quang V đi về thành phố Lạng Sơn trước. Lương Hoàng L thanh toán tiền thuê phòng hết 4.190.000 đồng rồi thông báo cho Hoàng Hà A. Hoàng Hà A chuyển khoản 1.500.000 đồng cho Lương Hoàng L và bảo phần tiền góp còn lại sẽ trả sau. Sau đó, Hoàng Hà A chủ động rủ Lương Hoàng L tiếp tục góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng tại khách sạn M; Lương Hoàng L đồng ý.

Lương Hoàng L rủ Triệu Quốc Đ, Nguyễn Đức H, Triệu Văn H cùng đi xe ô tô biển kiểm soát 12A - 164.60 do Nguyễn Đức H điều khiển. Trên đường đi, Lương Hoàng L đưa cho Nguyễn Đức H 1.700.000 đồng để mua 02 chỉ ma túy “ke” và nhắn tin rủ Hoàng Hải T, Hoàng Hà A đến khách sạn M để cùng sử dụng ma túy.

Nguyễn Đức H gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Trần Nguyên B thỏa thuận mua 02 chỉ ma túy "ke" với giá 4.500.000 đồng, địa điểm giao dịch tại khu vực ngã ba D, thị trấn Đ. Khi Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô chở Lương Hoàng L, Triệu Quốc Đ, Triệu Văn H đi đến điểm hẹn thì dừng lại. Trần Nguyên B lên xe ô tô ngồi ở ghế phía sau, Nguyễn Đức H đưa cho Trần Nguyên B 1.700.000 đồng, Lương Hoàng L chuyển 2.800.000 đồng vào tài khoản của Trần Nguyên B; Trần Nguyên B đặt 02 túi nilon chứa ma túy “ke” vào hộp để đồ cạnh ghế lái rồi xuống xe.

Nhóm của Lương Hoàng L đi xe ô tô đến nhà đón Hoàng Hà A cùng đi đến khách sạn M thì gặp Hoàng Hải T ở sân khách sạn. Sau đó cả nhóm (06 người) vào phòng 1013 khách sạn M. Lương Hoàng L lấy đĩa sứ do Nguyễn Đức H mang đến, hơi nóng rồi đổ 02 túi ma túy “ke” lên mặt đĩa để “xào” và kẻ thành các đường nhỏ. Cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy, riêng Triệu Quốc Đ không sử dụng.

Một lúc sau, Lương Hoàng L bảo Hoàng Hải T liên lạc với Nguyễn Việt H để mua 01 gói ma túy “nước vui” về sử dụng. Hoàng Hải T gọi điện thoại cho Nguyễn Việt H qua ứng dụng Messenger thỏa thuận mua 01 gói ma túy “nước vui” với giá 3.500.000 đồng. Nguyễn Việt H gửi số tài khoản mang tên Nông Hoàng Mạnh mở tại Ngân hàng Techcombank cho Hoàng Hải T. Hoàng Hải T báo lại cho Lương Hoàng L; Lương Hoàng L chuyển khoản 3.500.000 đồng vào số tài khoản nêu trên và chụp ảnh xác nhận đã chuyển tiền gửi cho Hoàng Hải T; Hoàng Hải T gửi lại ảnh màn hình chụp ảnh xác nhận đã chuyển tiền cho Nguyễn Việt H. Nguyễn Việt H thông báo địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực đường B, phường H, thành phố L.

Lương Hoàng L bảo Nguyễn Đức H và Triệu Quốc Đ đi nhận ma túy với Nguyễn Việt H. Cũng trong thời gian này, Hoàng Hải T báo với Lương Hoàng L việc Nguyễn Việt H gọi điện yêu cầu Hoàng Hải T trực tiếp đến nhận ma túy nên Lương Hoàng L gọi điện yêu cầu Nguyễn Đức H và Triệu Quốc Đ quay về đồng thời bảo Hoàng Hải T đi nhận ma túy. Cùng lúc này, Hoàng Hà A ra về nên đi cùng Hoàng Hải T xuống đến sân khách sạn M thì gặp Triệu Quốc Đ và Nguyễn Đức H quay về. Nguyễn Đức H đi lên phòng 1013, Hoàng Hà A và Hoàng Hải T cùng lên xe ô tô do Triệu Quốc Đ điều khiển đi đến đoạn đường Bông Lau 1 thì gặp Nguyễn Việt H.

Nguyễn Việt H lên xe ô tô bảo Triệu Quốc Đ di chuyển thêm khoảng 100m rồi dừng lại; Nguyễn Việt H đi vào gốc cây ven đường lấy 01 túi chứa ma túy “nước vui” mang lên xe đưa cho Hoàng Hải T. Triệu Quốc Đ lái xe ô tô đưa Nguyễn Việt H về nhà rồi tiếp tục đưa Hoàng Hà A về nhà. Sau đó, Hoàng Hải T đưa túi ma túy “nước vui” cho Triệu Quốc Đ mang về đưa cho Lương Hoàng L đồng thời bảo Triệu Quốc Đ đưa Hoàng Hải T về nhà. Triệu Quốc Đ cất gói ma túy “nước vui” vào trong túi áo khoác ngoài bên trái mặc trên người rồi đi lên phòng 1013, cởi áo khoác bên trong có túi ma túy “nước vui” để lên trên kệ gỗ trong phòng 1013 khách sạn M thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 30-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Xử phạt bị cáo Lương Hoàng L 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 11 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Hà A 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm có tuyên phạt các bị cáo: Trần Nguyên B 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Hoàng Hải T 03 năm 10 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Triệu Quốc Đ 03 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; quyết định xử lý vật chứng; áp dụng biện pháp tư pháp; tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lương Hoàng L, Hoàng Hà A, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Hà A rút kháng cáo; các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Lương Hoàng L trình bày: Chiều 08-4-2023, bị cáo chủ động rủ Hoàng Hà A góp tiền mua ma túy về sử dụng; bị cáo rủ Nguyễn Đức H, Hoàng Hải T và Triệu Quốc Đ có cả Triệu Văn H đi cùng Triệu Quốc Đ đi sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy vào tối ngày 08-4-2023 tại quán Karaoke T, Hoàng Hà A rủ bị cáo quay trở về khách sạn M để tiếp tục sử dụng ma túy; bị cáo bảo Nguyễn Đức H đi mua ma túy rồi cùng Hoàng Hà A, Nguyễn Đức H, Hoàng Hải T, Triệu Văn H tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng 1013 khách sạn M. Bị cáo trực tiếp trả tiền phòng tại quán Karaoke T và đặt thuê phòng tại khách sạn M; tiền mua ma túy là của bị cáo bỏ ra và bảo Nguyễn Đức H trực tiếp liên lạc mua ma túy, Hoàng Hà A có góp 1.500.000 đồng, số tiền còn thiếu sẽ thanh toán sau. Tại khách sạn M, khi thấy ma túy “ke” sắp sử dụng hết, bị cáo bảo Hoàng Hà T đi mua ma túy “nước vui” để sử dụng và bị cáo có nói lại việc này cho Hoàng Hà A biết. Sau khi bị tạm giam, bị cáo đã tố giác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của một số đối tượng trên địa bàn thành phố Lạng Sơn; trên cơ sở đó Công an thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức H trình bày: Khi được Lương Hoàng L rủ đi sử dụng ma túy, bị cáo đã mang theo va ly bên trong có loa, đèn, đĩa sứ mà bị cáo đã chuẩn bị từ trước. Lương Hoàng L đưa tiền và bảo bị cáo mua ma túy “ke” và ma túy “keo” về để sử dụng nên bị cáo đã 02 lần liên lạc với bị cáo Trần Nguyên B để mua ma túy và trực tiếp nhận ma túy với Trần Nguyên B; Lương Hoàng L không trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy với Trần Nguyên B. Năm 2022, bị cáo đã cung cấp cho Cơ quan Công an thông tin về vụ đánh bạc và vụ án mua bán ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Hà A trình bày: Sau khi sử dụng hết số ma túy mang đến

quán Karaoke T, bị cáo đưa Lý Quang V về nhà rồi điện thoại rủ Lương Hoàng L tiếp tục góp tiền mua ma túy về sử dụng tại khách sạn M; Lương Hoàng L đồng ý và cùng Nguyễn Đức H, Triệu Quốc Đ qua nhà đón bị cáo đến khách sạn M, cả nhóm cùng Hoàng Hải T lên phòng 1013 để sử dụng ma túy. Sau khi bị cáo sử dụng được 01 “đường” ma túy “ke” thì vợ bị cáo gọi nên bị cáo đi về; cùng lúc đó Hoàng Hải T cũng ra khỏi phòng 1013; cả hai cùng lên xe ô tô do Triệu Quốc Đ điều khiển. Bị cáo không biết Lương Hoàng L bảo Hoàng Hải T đi mua và đi nhận ma túy “nước vui”; bị cáo chưa bao giờ sử dụng loại ma túy này. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo thấy tội danh và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Hoàng Hải T trình bày: Sau khi nhận được gói ma túy “nước vui” từ Nguyễn Việt H, bị cáo đưa lại gói ma túy đó cho Triệu Quốc Đ mang về đưa cho Lương Hoàng L và nhờ Triệu Quốc Đ đưa bị cáo về nhà vì ngày hôm sau bị cáo có việc phải về quê nên không có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy.

Bị cáo Triệu Quốc Đ trình bày: Khi quay về khách sạn M, bị cáo không có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy, nhưng do đã muộn nên bị cáo không về nhà. Bị cáo không biết việc Lương Hoàng L bảo Hoàng Hải T đi mua và đi nhận ma túy “nước vui”; bị cáo chưa bao giờ sử dụng loại ma túy “nước vui”. Bị cáo cất gói ma túy mà Hoàng Hải T đưa cho vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi lên phòng 1013 khách sạn M, cởi áo khoác bên trong có túi ma túy, để ở kệ dưới ti vi thì Công an đến bắt quả tang; khi đó trên đĩa vẫn còn ma túy “ke” đã “xào” sẵn và không có ai đang sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Việt H trình bày: Từ năm 2021, thỉnh thoảng bị cáo có sử dụng ma túy. Rạng sáng ngày 09-4-2023, Hoàng Hải T điện thoại nhờ bị cáo mua ma túy “nước vui”. Do trước đó mấy hôm, bị cáo có mua 01 gói ma túy nước vui với giá 3.500.000 đồng để bị cáo sử dụng khi có nhu cầu. Nhưng vì nể Hoàng Hải T nên bị cáo đã nhượng lại gói ma túy đó cho Hoàng Hải T với giá 3.500.000 đồng. Ngoài liên lạc, giao dịch mua bán ma túy với Hoàng Hải T, bị cáo không liên lạc với ai khác và cũng không biết khi Hoàng Hải T điện thoại nhờ bị cáo mua ma túy là Hoàng Hải T đang sử dụng ma túy cùng với Lương Hoàng L và các bị cáo khác. Bị cáo đã đến Công an đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; trước khi phạm tội, bị cáo đã cung cấp thông tin có giá trị cho Cơ quan Công an để khởi tố vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về các tội danh Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Lương Hoàng

L, Nguyễn Đức H, Hoàng Hà A và Nguyễn Việt H đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Hà A rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy việc bị cáo rút kháng cáo là tự nguyện; bị cáo Hoàng Hà A có vai trò cao thứ hai sau bị cáo Lương Hoàng L, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Hà A, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Hoàng Hà A.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Việt H thấy rằng:

Đối với bị cáo Lương Hoàng L: Bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án. Quá trình điều tra tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra đồng phạm có liên quan; có bố là ông Lương Thanh B được tặng Huân chương chiến công. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Lương Hoàng L có cung cấp Huân chương của ông bà nội bị cáo; tài liệu thể hiện bị cáo tham gia hoạt động thiện nguyện; giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố và Giám đốc Công an tỉnh trong thời gian bị cáo đang công tác tại Công an thành phố Lạng Sơn. Ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo do trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã cung cấp thông tin cho Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn để khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội ma túy. Vì vậy, bị cáo Lương Hoàng L có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H: Là đồng phạm tích cực cùng với Lương Hoàng L và Hoàng Hà A Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Đức H có vai trò thấp hơn bị cáo Hoàng Hà A nhưng xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng bị cáo Hoàng Hà A là không phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện việc bị cáo đã cung cấp thông tin cho Công an xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bắt nhóm đối tượng đánh bạc; có xác nhận của Công an phường Hồng Hải, thị xã Duy Tiến, tỉnh Hà Nam về việc cung cấp thông tin để khởi tố vụ án về ma túy; ngoài ra bị cáo còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện tại địa phương. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Đức H có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Việt H: Bị cáo thực hiện việc mua bán ma túy độc lập, không có đồng phạm. Sau khi xét xử sơ thẩm, Công an thành phố Lạng Sơn có văn bản với nội dung thể hiện trước khi bị tạm giam, bị cáo đã cung cấp thông tin cho Công an thành phố khởi tố được vụ án đánh bạc. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Việt H có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H. Đề nghị mức giảm đối với bị cáo Lương Hoàng L còn 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H và bị cáo Nguyễn Việt H, đề nghị giảm đối với mỗi bị cáo là 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, có căn cứ để xác định: Vào các ngày 08 và ngày 09-4-2023, tại quán Karaoke T và phòng 1013 khách sạn M; các bị cáo Lương Hoàng L, Hoàng Hà A và Nguyễn Đức H đã 02 lần tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Lương Hoàng L còn bảo Hoàng Hải T mua 6,917 gam ma túy MDMA (ma túy nước vui) với Nguyễn Việt H. Căn cứ lời khai của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Không có cơ sở chứng minh việc bị cáo Lương Hoàng L bàn bạc với các bị cáo khác về việc mua ma túy “nước vui” để cả nhóm cùng sử dụng. Mặt khác, bị cáo Hoàng Hà A là người rủ bị cáo Lương Hoàng L Tổ chức sử dụng ma túy tại khách sạn M nhưng đã đi về trước khi mua được ma túy “nước vui”; bị cáo Hoàng Hải T là người liên lạc với bị cáo Nguyễn Việt H để mua ma túy nhưng cũng đi về ngay sau khi nhận ma túy với Nguyễn Việt H. Thời điểm lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, số ma túy “ke” mua với Trần Nguyên B đã được “xào” và kẻ sẵn nhưng chưa sử dụng hết (còn 0,426 gam) và khi đó các bị cáo có mặt tại phòng 1013 không có ai đang sử dụng ma túy, gói ma túy mua với bị cáo Nguyễn Việt H vẫn được cất giấu trong túi áo khoác để trên kệ dưới ti vi cạnh chỗ bị cáo Lương Hoàng L đang nằm.

[2] Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Hoàng L, Hoàng Hà A và Nguyễn Đức H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Lương Hoàng L, Hoàng Hải T và Triệu Quốc Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Trần Nguyên B và Nguyễn Việt H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lương Hoàng L, Hoàng Hà A, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Triệu Quốc Đ, Hoàng Hải T và Trần Nguyên B không kháng cáo và không bị kháng nghị.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[5] Đối với bị cáo Hoàng Hà A: Bị cáo Hoàng Hà A là người trực tiếp đặt

phòng tại quán Karaoke T và góp tiền cùng bị cáo Lương Hoàng L để mua ma túy về sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy tại quán Karaoke T, Hoàng Hà A chủ động rủ Lương Hoàng L quay về khách sạn M để tiếp tục sử dụng ma túy. Do đó, đối với nhóm bị cáo thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Hoàng Hà A có vai trò thứ 2 sau bị cáo Lương Hoàng L là phù hợp. Bị cáo Hoàng Hà A bị truy tố, xét xử với 02 tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Hà A không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Hà A. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 30-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Hà A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên Bản án phúc thẩm.

[6] Đối với bị cáo Lương Hoàng L: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra hành vi của Trần Nguyên B và Nguyễn Việt H; ngoài ra trong thời gian công tác bị cáo còn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen; bị cáo có bố đẻ là ông Lương Thanh B được tặng Huân chương chiến công. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Trong thời gian bị tạm giam, ngoài sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lương Hoàng L còn giúp cơ quan chức năng phát hiện một vụ án khác, qua nội dung tố giác tội phạm của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành xác minh và ngày 18-5-2023 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Tuấn A. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội đã lập công chuộc tội” được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp; cấp phúc thẩm cần sửa lại nội dung này. Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, mẹ bị cáo Lương Hoàng L là bà Nông Thị H đã cung cấp tài liệu thể hiện ông bà nội của bị cáo là cụ Lương Văn Đ và cụ Nông Thị M đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; 01 phiếu thu thể hiện trước khi phạm tội bị cáo tham gia hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Đức H: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra hành vi của Trần Nguyên B và Nguyễn Việt H; bị cáo tham gia hoạt động từ thiện ủng hộ quỹ bệnh nhân Covid tại Bệnh viện Đ tỉnh Lạng Sơn; bị cáo có ông nội là thương binh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Minh P đã giao nộp các tài liệu gồm: 01 Đơn trình bày có xác nhận của Trưởng Công an xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thể hiện việc bị cáo Nguyễn Đức H đã cung cấp thông tin cho Công an xã bắt giữ một nhóm người có hành vi đánh bạc vào ngày 15-11-2022 tại thôn Tư Hai, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, kèm theo là 04 Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc của các đối tượng liên quan; 01 đơn trình bày có xác nhận của Trưởng Công an phường Hồng Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam có nội dung thể hiện bị cáo Nguyễn Đức H đã cung cấp thông tin cho Cơ quan chức năng về hành vi phạm tội của Dương Huy Bình; kèm theo là Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Huy Bình; 01 Giấy khen của Giám đốc Sở V tỉnh Lạng Sơn đối với bà Trần Thị Minh P là mẹ đẻ của bị cáo; 01 Phiếu thu thể hiện trước khi phạm tội bị cáo đã ủng hộ Quỹ nhân đạo phong trào tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mặt khác, bị cáo Lương Hoàng L và bị cáo Nguyễn Đức H là 02 trong 04 bị cáo bị bắt quả tang tại phòng 1013 khách sạn M. Ngay tại biên bản ghi lời khai đầu tiên, các bị cáo không chỉ khai báo thành khẩn về việc Tổ chức sử dụng ma túy tại khách sạn M mà còn đã tự thú về hành vi Tổ chức sử dụng ma túy tại quán Karaoke T. Vì vậy, bị cáo Lương Hoàng L và bị cáo Nguyễn Đức H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Việt H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Bị cáo đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội và ông bà ngoại được Nhà nước tặng Huân chương. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhận được Công văn số 1329/CATP-CV ngày 28-8-2023 của Công an thành phố Lạng Sơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo Nguyễn Việt H đã cung cấp thông tin có giá trị cho Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn về đường dây đánh bạc; trên cơ sở đó Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn đã xác minh, đấu tranh làm rõ và đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mới như đã phân tích ở trên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H tiếp tục thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhất là đối với người ăn năn, thành khẩn, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm, người đã lập công chuộc tội. Hội đồng xét xử thấy kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Xét mức hình phạt được giảm: Bị cáo Lương Hoàng L và bị cáo Nguyễn Đức H đều bị xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Lương Hoàng L, ngoài việc bị xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo còn bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong cùng vụ án này; mặt khác, bị cáo là người có vai trò chính đối với cả 02 tội danh nói trên. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm cũng như sự công bằng giữa các bị cáo trong cùng vụ án; xét thấy, mặc dù bị cáo Lương Hoàng L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử thấy không thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì như vậy sẽ không đảm bảo nhiệm vụ chính trị địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự và không phải là người có vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Đối với bị cáo Nguyễn Việt H bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; là người thực hiện hành vi phạm tội độc lập; việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. So với bị cáo Nguyễn Đức H, mặc dù bị cáo Nguyễn Việt H không có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Nguyễn Đức H nhưng bị cáo bị xét xử với 01 tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; vì vậy mức hình phạt được giảm đối với bị cáo Nguyễn Việt H bằng mức hình phạt được giảm đối với bị cáo Nguyễn Đức H là phù hợp.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí phúc thẩm: Do bị cáo Hoàng Hà A rút kháng cáo; bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H được chấp nhận kháng cáo. Vì vậy, các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Việt H và Hoàng Hà A không phải chịu án phí phúc thẩm.

[14] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Hà A. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 30-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Hà A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên Bản án phúc thẩm (ngày 06-5-2024).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 30-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lương Hoàng L, Nguyễn Việt H và Nguyễn Đức H; cụ thể:

2.1 Đối với bị cáo Lương Hoàng L:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Hoàng L 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r, s, t, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Hoàng L 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Lương Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 10 (mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, là ngày 09-4-2023.

2.2 Đối với bị cáo Nguyễn Đức H:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, là ngày 09-4-2023.

2.3 Đối với bị cáo Nguyễn Việt H

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 06 (sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, là ngày 09-4-2023.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Hà A, Lương Hoàng L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTP. L tỉnh Lạng Sơn;
- CA TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

